TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2019/HNGĐ-ST Ngày 24-7-2019 V/v tranh chấp ly hôn, về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phong Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Nguyễn Thị Bích Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 197/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, về nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 318/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Thu V; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 8, Khu phố 3, phường T.T, B.H, tỉnh Đồng Nai; nơi ở : B1-1507 Chung cư L.T.B, phường A.L, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh; có mặt

- *Bị đơn:* Anh Trần Chí T; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số C.C, phường T.C, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án tại: Trại giam X.N, huyện T.N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 20/4/2019 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị Thu V trình bày: Chị xây dựng gia đình với anh Trần Chí T từ năm 2013, do hai bên tự nguyện, nhưng đến

ngày 19/4/2014 anh chị mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Tiến, Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hòa thuận hạnh phúc. Đến giữa năm 2015 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống hai bên không còn phù hợp, luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng không tin tưởng nhau về mặt tình cảm, anh T thường xuyên vắng nhà, mỗi khi về nhà thường kiếm cớ gây sự với vợ con, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Đến tháng 6 năm 2017 anh T bị bắt và bị xử phạt 66 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", hiện đang phải chấp hành tại Trại giam X.N, huyện thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ nên chị V đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Chí T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Chí C, sinh ngày 08/12/201A. Ly hôn chị V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con trưởng thành và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về chia tài sản: Hai bên tự thỏa thuận, chị V không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa anh Trần Chí T vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của anh T tại Trại giam X.N, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng, anh T trình bày: Anh kết hôn với chị V năm 2014, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kêt hôn tại UBND phường Tân Tiến, Biên Hòa, Đồng nai. Quá trình vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn, hai bên đã sống ly thân nhau từ năm 2017. Nay chi V xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh T trình bày vợ chồng có 01 con là Trần Chí C, sinh ngày 08/12/201A. Quan điểm của anh con chung do hai vợ chồng đều cùng nhau nuôi dưỡng.

Về chia tài sản: Anh T trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Trần Chí T cũng như những quan điểm về con chung và tài sản chung đã trình bày ở trên.

Kiểm sát viên tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa; nguyên đơn; bị đơn chấp hành đúng các quy định về tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Đặng Thị Thu V được ly hôn anh Trần Chí T; về con chung: Giao con chung là Trần Chí C, sinh ngày 08/12/201A cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tiền cấp dưỡng nuôi con chung chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết; về chia tài sản: Hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và đơn xin xác nhận tạm trú thể hiện anh Trần Chí T có đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 52 C.C, phường T.C, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án tại: Trại giam X.N, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án khởi kiện xin ly hôn giữa chị Đặng Thị Thu V và anh Trần Chí T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn là anh Trần Chí T vắng mặt, song anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Trần Chí T .

[3] Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Thu V, sinh năm 198B và anh Trần Chí T, sinh năm 196C kết hôn với nhau, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân tiến, Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ngày 19/4/2014. Quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh T là hợp pháp.

[4] Quá trình vợ chồng chung sống, theo chị V trình bày giữa chị và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng không tin tưởng nhau về mặt tình cảm, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình và bạn bè khuyên giải nhiều nhưng không có kết quả. Thêm vào đó tháng 6 năm 2017 anh T bị bắt và bị xử phạt 66 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đang phải chấp hành án tại Trại giam X.N, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Theo anh T trình bày vợ chồng không có mâu thuẫn, hai bên sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay. Qua điều tra xác minh cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chi V và anh T đã trầm trọng, hiện anh T đang phải

chấp hành tại Trại giam X.N, huyện thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chi V và anh T trên thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được, bởi vậy yêu cầu của chị V được xin được ly hôn với anh T là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với thực tế, phù hợp với qui định tại các điều 51 và 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 được Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh T không đồng ý ly hôn nhưng anh T không đưa ra được biện pháp gì nhằm khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Bởi vậy yêu cầu không đồng ý ly hôn của anh T là không có căn cứ.

[5] Về nuôi con chung: Chị V và anh T cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Trần Trí C, sinh ngày 08/12/201A. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn, chị V và anh T cùng có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung của cả hai bên (chị V và anh T) hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên hiện cháu Trần Trí C còn nhỏ (sinh ngày 08/12/201A), cần sự chăm sóc của người mẹ và hiện tại cháu đang sống cùng mẹ (chị V) do chị V chăm sóc nuôi dưỡng. Anh T hiện đang phải chấp hành án (66 tháng tù) tại Trại giam X.N, không có điều kiện chăm sóc, nuôi dạy con chung, bởi vậy yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị V là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về chia tài sản: Chị V và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét việc phân chia tài sản chung giữa hai bên.

[7] Về án phí: Chị V phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Đặng Thị Thu V và anh Trần Chí T.

- Về nuôi con chung: Giao con chung là Trần Trí C, sinh ngày 08/12/201A cho chị Đặng Thị Thu V trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con tạm thời không đặt ra.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Đặng Thị Thu V phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được tình trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo biên lai thu tiền số số 0013158 ngày 26 tháng 4 năm 2019. Chị V đã nộp đủ tiền án phí.

- Về quyền kháng cáo: Chi V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND Quận Lê Chân;
- THADS Quận Lê Chân;
- UBND p. Tân Tiên,
TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(GCNKH 19/4/2019);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phong Lan